

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 3 - 2026

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thúy Hà
- Bà Phạm Thị Thanh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Vân – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Phương Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/01/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Hà Việt Q.** Địa chỉ: Thôn C, xã X, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị **Lường Thanh T.** Địa chỉ: Bản H, phường Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Q và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang vào ngày 09/3/2022. Quá trình

chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung và đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Do đó, anh Q yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Cao Thiên M - sinh ngày 24/6/2022. Anh Q có nguyện vọng: Sau khi ly hôn chị T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ: Không có.

Anh Q đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Tại Bản tự khai của mình bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Hà Viết Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã X), tỉnh Bắc Ninh vào ngày 09/3/2022. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến ly thân, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay anh Q yêu cầu được ly hôn chị T đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là Hà Cao Thiên M - sinh ngày 24/6/2022. Chị T đồng ý với nguyện vọng về con chung của anh Q. Chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ: Chị T và anh Q không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

3. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tại phiên tòa:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án: Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Điều 48/Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của BLTTDS.

- Ý kiến về giải quyết vụ án:

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, 35, 39/BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147/BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của anh Hà Viết Q đối với chị Lường Thanh T. Cụ thể:

Về hôn nhân: Anh Hà Viết Q được ly hôn với chị Lường Thanh T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Cao Thiên M - sinh ngày 24/6/2022 cho chị Lường Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Hà Viết Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại phường Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về thủ tục tố tụng: Do các đương sự đều đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Điều 238/BLTTDS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện:

Chị Trang và anh Quang kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh) vào ngày 09/3/2022 là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Qua lời khai của các đương sự, thấy rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân.

Do đó có căn cứ về việc các đương sự đã sống ly thân, hiện không còn

quan tâm gì đến nhau, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng (nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau...) làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện và giải quyết cho anh Q được ly hôn với chị T.

[3.2] Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là Hà Cao Thiên M - sinh ngày 24/6/2022. Anh Q có nguyện vọng: Sau khi ly hôn chị T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, yêu cầu giải quyết về con chung của nguyên đơn phù hợp với ý kiến của bị đơn. Do cháu M còn nhỏ, cần chăm sóc của mẹ, việc giao con cho chị T là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên. Việc các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết về con chung của nguyên đơn.

[3.3] Về tài sản chung: Do đương sự thống nhất không có nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Do đương sự thống nhất không có nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Việt Q.

1. Về hôn nhân: Anh Hà Việt Q được ly hôn với chị Lường Thanh T.

2. Về con chung: Chị Lường Thanh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Cao Thiên M - sinh ngày 24/6/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Hà Việt Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000148 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. (Anh Q đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS tỉnh ĐB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- UBND xã X, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Minh Huệ**